

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
Số: /...../HDDVXL-

DỰ ÁN: NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT LONG MỸ
SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN

ĐỊA ĐIỂM: TẠI Ô A5+ A6 THUỘC KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
LONG MỸ, XÃ PHƯỚC MỸ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Giữa

ĐẠI DIỆN ĐỊA PHƯƠNG CUNG CẤP RÁC THẢI SINH HOẠT:
(THÀNH PHỐ QUY NHƠN, THỊ XÃ AN NHƠN, HUYỆN TUY PHƯỚC
VÀ XÃ CANH VINH HUYỆN VÂN CANH)

Và

ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ:

Bình Định, tháng năm

MỤC LỤC

Phần 1. Căn cứ pháp lý:	3
Phần 2. Các bên ký Hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.....	4
Phần 3. Nội dung hợp đồng.....	5
Điều 1: Giải thích từ ngữ.....	5
Điều 2. Mục đích, yêu cầu và phạm vi Hợp đồng dịch vụ xử lý CTRSH	6
Điều 3. Hiệu lực Hợp đồng, thời hạn thực hiện hợp đồng.....	8
Điều 4. Đơn giá xử lý CTRSH và lộ trình tăng giá.....	8
Điều 5. Thanh toán	9
Điều 6. Giám sát, kiểm tra thực hiện Hợp đồng	10
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.....	11
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.....	13
Điều 9. Điều chỉnh Hợp đồng	14
Điều 10. Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng.....	14
Điều 11. Xử lý tranh chấp	18
Điều 12. Trường hợp bất khả kháng	19
Điều 13. Bảo hiểm Hợp đồng.....	21
Điều 14. Thanh toán, quyết toán và thanh lý Hợp đồng	21
Điều 15. Các điều khoản khác.....	21
Điều 16. Hồ sơ hợp đồng	22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

MẪU HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Số: /...../HDDVXL-.....

Phần 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Long Mỹ sử dụng công nghệ đốt rác phát điện;
- Căn cứ Hồ sơ mời thầu của bên mời thầu được duyệt, Hồ sơ dự thầu của

nhà đầu tư được duyệt và các văn bản pháp lý khác có liên quan;

- Căn cứ Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm về việc thực hiện đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Long Mỹ sử dụng công nghệ đốt rác phát điện giữa (*cơ quan nhà nước có thẩm quyền được UBND tỉnh giao:*) với Công ty

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh ... cấp cho Công ty

- Thỏa thuận Nguyên tắc về Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt được ký giữa và Công ty ngày ... tháng ... năm

Phần 2. Các bên ký Hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Bên địa phương cung cấp rác thải sinh hoạt:

- Tên cơ quan địa phương (**Sau đây gọi là Bên A**)

(*Địa phương được UBND tỉnh Bình Định ủy quyền tổ chức thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm*)

- Tên người đại diện:

- Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Email:

- Mã số thuế:

- Số tài khoản: ... tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định.

2.2. Bên đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Công ty (Sau đây gọi là Bên B)

- Tên người đại diện:

- Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Email:

- Mã số thuế:

- Số tài khoản: tại Ngân hàng

Phần 3. Nội dung hợp đồng

Hôm nay, ngày ... /... /....., tại bên A và bên B cùng thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể như sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 **“Các Bên” hoặc “Hai Bên”** là Bên A và Bên B trong Hợp đồng.
- 1.2 **“Ngày”** được hiểu là ngày dương lịch và **“Tháng”** được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.3 **“Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Long Mỹ sử dụng công nghệ đốt rác phát điện”**, viết tắt là **“NMĐRPĐ Long Mỹ”**.
- 1.4 **“Chất thải rắn sinh hoạt”**, viết tắt là **“CTRSH”** có nghĩa là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.
- 1.5 **“CTRSH cung cấp cho nhà máy”** là CTRSH chưa qua phân loại được xe chuyên dụng vận chuyển đến Nhà máy.
- 1.6 **“Chất thải rắn bị từ chối”** viết tắt là **“CTR bị từ chối”** có nghĩa là chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế nguy hại, xà bần và các loại chất thải bị từ chối khác, được xác định trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
- 1.7 **“Ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm”** có nghĩa là ngày Nhà máy bắt đầu hoạt động tiếp nhận và xử lý CTR sinh hoạt sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép vận hành thử nghiệm.
- 1.8 **“Thời gian vận hành công nghệ”** có nghĩa là khoảng thời gian Nhà máy vận hành dây chuyền công nghệ sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép vận hành thử nghiệm (dự kiến Thời gian vận hành công nghệ diễn ra trong 72 + 24 giờ).
- 1.9 **“Ngày bắt đầu vận hành công nghệ”** là ngày bắt đầu thời gian vận hành công nghệ’.
- 1.10 **“Ngày nghiệm thu vận hành công nghệ”** có nghĩa là ngày được bên B thông báo cho bên A sau khi Nhà máy kết thúc thời gian vận hành công nghệ.
- 1.11 **“Ngày chấm dứt”** có nghĩa là ngày mà Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn thực hiện hợp đồng, được thông báo trong Thông báo chấm dứt, theo quy định tại nội dung của Hợp đồng này.
- 1.12 **“Đơn giá xử lý CTRSH”** có nghĩa là giá xử lý một tấn CTRSH theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.
- 1.13 **“Ngày lễ tết theo pháp luật Việt Nam”** là các ngày lễ tại Việt Nam do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố.

1.14 “**Tổn thất**” có nghĩa là những thiệt hại hoặc phí tổn mà một bên phải chi trả, phải gánh chịu hoặc phải chịu trách nhiệm, bao gồm tất cả các khoản tiền lãi và các khoản tiền khác phải trả cho bên thứ ba do lỗi của bên còn lại.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu và phạm vi Hợp đồng dịch vụ xử lý CTRSH

2.1 Mục đích của Hợp đồng

Hai bên thống nhất thỏa thuận rằng: Bên A thuê Bên B thực hiện xử lý CTRSH Hai bên thống nhất thỏa thuận rằng: Bên A thuê Bên B thực hiện xử lý CTRSH tiếp nhận rác chưa qua phân loại hoặc có phân loại một phần theo quy định, được Bên A tổ chức thu gom, vận chuyển đến Nhà máy của Bên B.

2.2 Yêu cầu và phạm vi cung cấp dịch vụ xử lý CTRSH

a) Điểm xử lý CTRSH: CTRSH được xử lý tại Nhà máy của Bên B thuộc Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Việc thu gom, vận chuyển CTRSH để cung cấp cho NMĐRPĐ Long Mỹ của Bên B do các địa phương cung cấp rác thải sinh hoạt thực hiện (thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước và huyện Vân Canh) hoặc do cơ quan, đơn vị được UBND thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước và huyện Vân Canh giao thực hiện nhiệm vụ cung cấp).

b) Công nghệ xử lý CTRSH: CTRSH được Bên B xử lý theo công nghệ đốt rác phát điện đảm bảo tuân thủ theo quy định.

c) Quy trình xử lý CTRSH: CTRSH được xử lý theo quy trình đã thể hiện bằng sơ đồ khối và hồ sơ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định (thuyết minh, bản vẽ, sơ đồ khối).

d) Tần suất và thời gian tiếp nhận: CTRSH được Bên A giao cho Bên B 24/24 giờ hàng ngày tại NMĐRPĐ Long Mỹ. Bên A và Bên B thống nhất thời gian hợp lý đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, môi trường.

e) Tiến độ thực hiện xử lý CTRSH: CTRSH được Bên B xử lý trong vòng 07 ngày kể từ ngày được Bên A giao cho Bên B (trừ trường hợp Bên B sửa chữa đại tu và bất khả kháng).

g) Chất lượng sản phẩm đầu ra:

Xử lý được CTRSH, xử lý triệt để mùi, nước rỉ rác, khí thải phù hợp với quy mô của dự án. Các loại chất thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn hiện hành về môi trường. **Tỷ lệ chất thải sau đốt:** Lượng tro đốt chất thải (tro đáy) < 10%, Tro bay < 3%; tỷ lệ chôn lấp sau khi xử lý < 5% so với trọng lượng rác ban đầu và chuyển hoá rác thải sinh hoạt thành sản phẩm có ích (điện năng, vật liệu xây dựng ...).

2.3 Báo cáo về công việc xử lý CTRSH:

Sau khi NMĐRPĐ Long Mỹ bắt đầu tiếp nhận CTRSH để xử lý (kể cả giai đoạn vận hành thử nghiệm), trước ngày 05 hàng tháng, Bên B phải gửi cho Bên A các báo cáo về khối lượng CTRSH đã tiếp nhận tại NMĐRPĐ Long Mỹ, khối lượng CTRSH được xử lý, khối lượng chất thải tro xỉ và tro bay vận chuyển xử lý chôn lấp trong tháng trước đó (tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng) tương ứng theo các bảng mẫu sau đây:

Bảng thống kê khối lượng CTRSH tiếp nhận, xử lý trong kỳ báo cáo

STT	Ngày Tháng	Khối lượng CTRSH tiếp nhận (tấn/ngày)	Khối lượng CTRSH được xử lý (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải tro xỉ chôn lấp (tấn/ngày)	Khối lượng tro bay chôn lấp (tấn/ngày)	Lượng chất thải là tro xỉ được tái chế, tái sử dụng	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1							
2							
.....						
Tổng							

2.4 Quản lý cung ứng CTRSH

a) Trường hợp sau đây Bên B có quyền từ chối tiếp nhận CTRSH:

Khi CTRSH vận chuyển đến NMĐRPĐ Long Mỹ được xác định toàn bộ là CTR bị từ chối được quy định tại Khoản 1.6 Điều 1 của Hợp đồng này.

b) Nghĩa vụ thông báo trước: Khi Bên B từ chối tiếp nhận CTRSH vì lý do nêu trên, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A bằng bất cứ phương thức nào và trong vòng 05 ngày Bên B phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Bên A.

c) Xử lý CTRSH có lẫn CTR bị từ chối:

i) Nếu Bên B phát hiện CTRSH do bên A vận chuyển đến NMĐRPĐ Long Mỹ có tỷ lệ CTR bị từ chối được xác định dưới 5%, thì Bên B tiếp nhận và xử lý.

ii) Nếu Bên B phát hiện CTRSH do bên A vận chuyển đến NMĐRPĐ Long Mỹ có tỷ lệ CTR bị từ chối từ 5% trở lên, thì Bên B có thể xem xét tiếp nhận và xử lý hoặc Bên B hướng dẫn người vận chuyển chở chất thải đó đến nơi tập kết tại NMĐRPĐ Long Mỹ. Đồng thời thông báo cho Bên A và tiếp tục phân loại thành 2 nhóm là CTRSH, CTR bị từ chối. Bên B tiếp tục xử lý CTRSH, Bên A phải tiếp nhận và vận chuyển CTR bị từ chối ra khỏi NMĐRPĐ Long Mỹ và đưa đến nơi xử lý theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực Hợp đồng, thời hạn thực hiện hợp đồng

3.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 02 bên ký kết hợp đồng.

3.2. Thời hạn thực hiện hợp đồng bắt đầu từ ngày NMĐRPĐ Long Mỹ vận hành thử nghiệm cho đến ngày hết hạn thời hạn của Dự án đầu tư được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp có thẩm quyền cấp cho Bên B hoặc bất kể thời gian được cấp có thẩm quyền gia hạn cho Dự án.

Điều 4. Đơn giá xử lý CTRSH và lộ trình tăng giá

4.1 Đơn giá xử lý CTRSH:

a) Khi nhà máy vận hành chính thức (có đủ giấy phép môi trường, nghiệm thu PCCC,...), Bên A thanh toán chi phí xử lý CTRSH cho Bên B theo đơn giá trong hồ sơ đề xuất (không quá 430.000 đồng/tấn).

Trong thời gian NMĐRPĐ Long Mỹ vận hành thử nghiệm (bao gồm thời gian vận hành công nghệ) cho đến khi NMĐRPĐ Long Mỹ bắt đầu vận hành chính thức, Bên A thanh toán chi phí xử lý CTRSH cho Bên B theo đơn giá bằng 50% đơn giá đã được đề cập trong hồ sơ đề xuất.

b) Đơn giá xử lý CTRSH được giữ ổn định giá trong vòng 03 năm đầu, kể từ ngày Nhà máy đi vào vận hành chính thức và được tăng giá theo lộ trình được quy định theo Hợp đồng này.

Ổn định giá trong vòng 03 năm đầu, kể từ ngày Nhà máy được nghiệm thu đi vào vận hành chính thức. Sau 3 năm sẽ cập nhật, điều chỉnh giá; tần suất điều chỉnh giá là 2 năm/lần. Hệ số điều chỉnh giá được tính theo chỉ số CPI trung bình của 2 năm trước đó. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của trung ương ban hành có liên quan đến lộ trình điều chỉnh giá, sẽ điều chỉnh theo quy định trên cơ sở đàm phán giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư.

4.2. Lộ trình tăng/giảm giá:

Sau 3 năm sẽ cập nhật, điều chỉnh giá; tần suất điều chỉnh giá là 2 năm/lần. Hệ số điều chỉnh giá được tính theo chỉ số CPI trung bình của tỉnh Bình Định 02 năm trước đó Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của trung ương ban hành có liên quan đến lộ trình điều chỉnh giá, sẽ điều chỉnh theo quy định trên cơ sở đàm phán giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư.

- Lộ trình điều chỉnh giá này là lộ trình điều chỉnh giá tối đa, khuyến khích các nhà đầu tư có lộ trình tăng giá theo hướng tiết kiệm hơn cho ngân sách nhà nước.

b) Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của trung ương ban hành có liên quan đến lộ trình điều chỉnh giá, sẽ điều chỉnh theo quy định trên cơ sở đàm phán giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư và được sự chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 5. Thanh toán

5.1 Xác định chi phí xử lý CTRSH

Kể từ ngày NMĐRPĐ Long Mỹ tiếp nhận và xử lý CTRSH cho đến ngày kết thúc Thời hạn thực hiện hợp đồng, mỗi tháng Bên A trả cho Bên B chi phí xử lý CTRSH tính theo mức Đơn giá xử lý CTRSH theo từng thời điểm được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này và khối lượng CTRSH được tiếp nhận bởi NMĐRPĐ Long Mỹ.

“Chi phí xử lý CTRSH (VNĐ) = {Khối lượng CTRSH được tiếp nhận xử lý bởi Nhà máy trong tháng (tấn) x Đơn giá xử lý CTRSH áp dụng (VNĐ/tấn)}

5.2 Xác định Khối lượng CTRSH tiếp nhận định kỳ

Định kỳ trong khoảng thời gian 10 ngày (03 kỳ/tháng, kỳ 01: từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng, kỳ 02: từ ngày 11 đến ngày 20 của tháng, kỳ 03: từ ngày 21 đến hết ngày cuối cùng của tháng), căn cứ vào kết quả theo dõi số liệu từ trạm cân của Hai Bên, tiến hành cùng xác nhận khối lượng CTRSH được tiếp nhận. Kết quả xác nhận Khối lượng CTRSH tiếp nhận định kỳ này là cơ sở để Bên A xác nhận công việc xử lý CTRSH của tháng trước theo báo cáo của Bên B gửi cho Bên A quy định tại Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng này. Bên A xác nhận khối lượng CTRSH đó trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày Bên A nhận được báo cáo của Bên B.

5.3 Bên A thanh toán chi phí xử lý CTRSH của tháng trước cho Bên B bằng việc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B theo quy định tại Khoản 5.7, Điều 5 của Hợp đồng này trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán được quy định tại Khoản 5.6 Điều 5 của Bên B. Nếu ngày thanh toán theo lịch trùng vào ngày nghỉ làm việc tại Việt Nam, thì ngày thanh toán là ngày làm việc đầu tiên kế tiếp sau ngày nghỉ làm việc cuối cùng.

5.4 Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán chi phí xử lý CTRSH đến hạn phải trả cho Bên B, thì Bên A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên B khoản lãi suất trả chậm đối với số tiền chậm thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày Bên A thực hiện việc thanh toán thực tế theo Điểm d Khoản 7.2 Điều 7 của Hợp đồng này.

5.5 Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B được quy định tại Khoản 5.6 Điều này, Bên A thanh toán chi phí xử lý CTRSH hàng tháng cho Bên B và các khoản tiền khác (nếu có) được quy định tại Khoản 7.2 Điều 7 của Hợp đồng này bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

5.6 Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

- (i) Đề nghị thanh toán;
- (ii) Hóa đơn tài chính hoặc hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) hợp lệ do Bên B phát hành;

(iii) Báo cáo về công việc xử lý CTRSH theo mẫu tại Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng này đã được xác nhận bởi Bên A;

(iii) Văn bản xác nhận về khối lượng CTRSH Bên B tiếp nhận trong kỳ được ký bởi Bên A, Bên B và đơn vị quản lý phương tiện vận chuyển;

(iiii) Báo cáo về việc đánh giá kết quả xử lý chất thải rắn đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của bên B (kèm theo kết quả đo đạc, quan trắc chất thải đầu ra).

(iiiiii) Các tài liệu, bằng chứng và chứng từ chứng minh sự thiệt hại và tổn thất của Bên B (nếu có).

5.7. Tài khoản thanh toán

(i) Tài khoản thanh toán của Bên A:

Sở

Số tài khoản: tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định.

(ii) Tài khoản thanh toán của Bên B:

Công ty

Số tài khoản: tại Ngân hàng

Điều 6. Giám sát, kiểm tra thực hiện Hợp đồng

Bằng chi phí và phí tổn của mình, Bên A cử cán bộ cùng với Bên B thực hiện việc giám sát và kiểm tra thực hiện Hợp đồng này như sau:

6.1 Giám sát thực hiện Hợp đồng

a) Nội dung giám sát:

- Khối lượng CTRSH đã tiếp nhận xử lý trong kỳ: CTRSH Bên B tiếp nhận phải được xử lý triệt để theo quy trình công nghệ đã được phê duyệt, được chọn, đáp ứng các yêu cầu về quy trình xử lý, tuân thủ quy định của các văn bản quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định, báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản quy định hiện hành có liên quan nhằm bảo đảm môi trường.

- Chất lượng sản phẩm đầu ra được quy định của Hợp đồng này.

b) Phương pháp giám sát:

- Công tác đo lường tại thiết bị cân do Bên A và Bên B cùng giám sát, với chi phí trả cho nhân viên giám sát của mỗi Bên do Các Bên tự chi trả. Các xe vận chuyển CTRSH phải đi qua thiết bị cân khi vào và ra khỏi NMĐRPĐ Long Mỹ của Bên B; có nhật ký ghi lại cùng thẻ xác nhận của nhân viên các bên liên quan, ký xác nhận khối lượng CTRSH bàn giao tiếp nhận tại NMĐRPĐ Long Mỹ.

- Xác định tỷ lệ chôn lấp sau xử lý so với trọng lượng rác ban đầu theo báo

cáo về công việc xử lý CTRSH do Bên B gửi cho Bên A theo quy định tại Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng này và số liệu theo dõi khối lượng vận chuyển chôn lấp của trạm cần.

- Chất lượng bụi, khí thải được theo dõi qua hệ thống quan trắc tự động, liên tục hoặc kết quả quan trắc chất lượng bụi, khí thải tại ống khói của NMĐRPĐ Long Mỹ do Bên A thu thập trong quá trình kiểm tra thực hiện Hợp đồng hoặc do kết quả thanh, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chất lượng nước thải ra môi trường được theo dõi qua hệ thống quan trắc tự động, liên tục và kết quả quan trắc chất lượng nước thải tại điểm xả thải ra môi trường của NMĐRPĐ Long Mỹ (nếu có) do Bên A thu thập trong quá trình kiểm tra thực hiện Hợp đồng hoặc kết quả thanh, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Thời gian giám sát:

Bên A thực hiện việc giám sát trong suốt thời gian hoạt động xử lý của NMĐRPĐ Long Mỹ.

6.2 Kiểm tra thực hiện Hợp đồng

a) Nội dung kiểm tra:

- Khối lượng CTRSH xử lý, CTR bị từ chối.
- Chất lượng sản phẩm đầu ra được quy định tại Điểm f Khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này.

b) Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra có thông báo trước (bao gồm cả kiểm tra định kỳ): Bên A theo định kỳ hoặc trong trường hợp cần thiết, thực hiện kiểm tra tại hiện trường, tổng hợp tài liệu giám sát và các tài liệu liên quan, lập biên bản kiểm tra và có xác nhận của Hai bên đối với kết quả kiểm tra.

- Kiểm tra đột xuất: Trong trường hợp cần thiết hoặc nhận được thông tin phản ánh liên quan trực tiếp đến NMĐRPĐ Long Mỹ, Bên A tiến hành kiểm tra đột xuất không thông báo trước. Việc kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản có xác nhận của Hai Bên đối với kết quả kiểm tra đột xuất. Bên B có trách nhiệm bố trí người làm việc và ký biên bản.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

7.1 Quyền của Bên A

a) Giám sát, kiểm tra thực hiện Hợp đồng đối với công việc của Bên B được quy định trong Hợp đồng này;

b) Trong thời hạn vận hành, khi Bên A xác định Bên B thực hiện công việc xử lý CTRSH theo nội dung của Hợp đồng này không đảm bảo chất lượng được

quy định tại Điểm f Khoản 2.2 Điều 2 Hợp đồng này. Bên A yêu cầu Bên B phải thực hiện khắc phục nguyên nhân khiến công việc xử lý CTRSH không đảm bảo chất lượng. Trường hợp Bên B thực hiện công việc xử lý CTRSH không đảm bảo chất lượng xảy ra trong 07 (bảy) ngày liên tiếp, Bên A được quyền yêu cầu Bên B phải dừng ngay hoạt động của NMĐRPĐ Long Mỹ để khắc phục, sửa chữa.

c) Yêu cầu Bên B phải bồi thường các chi phí liên quan phát sinh do Bên B không tiếp nhận và xử lý CTRSH.

d) Yêu cầu Bên B cùng thống nhất tăng khối lượng CTRSH tiếp nhận vào dịp lễ tết theo pháp luật Việt Nam.

e) Thông báo chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp được quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.

7.2 Nghĩa vụ của Bên A

a) Bên A cung cấp CTRSH cho Bên B theo phạm vi thu gom đã được ghi trong chủ trương đầu tư.

b) Bên A bồi thường cho Bên B tất cả các tổn thất và thiệt hại của Bên B phát sinh do lỗi của Bên A, dẫn đến việc Các Bên chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điểm b Khoản 10.3 Điều 10 của Hợp đồng này.

c) Phải thanh toán cho Bên B các khoản lãi suất trả chậm đối với các khoản chi phí xử lý CTRSH khi Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế theo mức lãi suất%/ngày.

d) Bên A cung cấp cho Bên B một khối lượng CTRSH đủ để phục vụ giai đoạn vận hành công nghệ của NMĐRPĐ Long Mỹ theo đề nghị bằng văn bản của Bên B, thời gian cung cấp khối lượng CTRSH kéo dài thêm 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu vận hành công nghệ của Bên B và thông báo cho Bên A ngày nghiệm thu vận hành công nghệ.

e) Chịu trách nhiệm vận chuyển CTRSH đến NMĐRPĐ Long Mỹ của Bên B theo tần suất, thời gian tiếp nhận và khối lượng CTRSH theo quy định của Hợp đồng này.

f) Bên A cùng với Bên B thương thảo và thống nhất thời gian bàn giao và tiếp nhận CTRSH tại Nhà máy hợp lý, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, môi trường.

g) Gửi cho Bên B hồ sơ đề nghị thanh toán tổn thất của Bên A và bên thứ ba (nếu có) trong những trường hợp do những vi phạm của Bên B. Hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên A gửi Bên B làm cơ sở cho việc thanh toán gồm các tài liệu sau đây:

(i) Đề nghị thanh toán hợp lệ;

(ii) Các tài liệu, bằng chứng và chứng từ chứng minh sự thiệt hại và tổn thất

thực tế và hợp lý của Bên A do trường hợp vi phạm của Bên B gây ra.

h) Bên A sẽ chỉ định UBND thành phố Quy Nhơn, UBND thị xã An Nhơn, UBND huyện Tuy Phước, UBND huyện Vân Canh ... ký Hợp đồng cung cấp rác tại các địa phương này và thanh toán dịch vụ rác theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

8.1 Quyền của Bên B

a) Được Bên A cung cấp CTRSH cho Bên B theo phạm vi thu gom đã được ghi trong chủ trương đầu tư đầu tư.

b) Từ chối tiếp nhận CTRSH trong các trường hợp được nêu tại Điểm a Khoản 2.4 Điều 2 của Hợp đồng này.

c) Đề nghị Bên A cung cấp CTRSH phục vụ thời gian vận hành công nghệ của Nhà máy và được Bên A thanh toán chi phí xử lý đối với khối lượng CTRSH này theo đơn giá bằng 50% đơn giá trong hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư, (không quá 215.000 đồng/tấn)

d) Đề nghị và lập điều chỉnh Đơn giá xử lý CTRSH theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

e) Được thanh toán chi phí xử lý CTRSH đúng hạn theo quy định của Hợp đồng này.

f) Sắp xếp thời gian ngừng vận hành theo kế hoạch một số công đoạn hoạt động cụ thể hoặc toàn bộ hoạt động NMĐRPĐ Long Mỹ để tiến hành bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu.

8.2 Nghĩa vụ của Bên B

a) Cung cấp cho Bên A các giấy phép cần thiết để thực hiện hoạt động xử lý CTRSH theo Hợp đồng này;

b) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, cơ sở, máy móc và trang thiết bị.

(i) Dự kiến tổng số nhân lực của dự án là: người, trong đó có khoảng người là người nước ngoài và còn lại là người Việt Nam.

(ii) Cơ sở, máy móc và trang thiết bị chính: Bên B bảo đảm NMĐRPĐ Long Mỹ của Bên B được xây dựng và vận hành theo hồ sơ dự án được duyệt, gồm các hạng mục công trình:.....

c) Lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục truyền số liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường, công khai số liệu quan trắc khí thải tự động liên tục.

d) Thực hiện dịch vụ xử lý CTRSH theo đúng yêu cầu quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này.

e) Phải hoàn trả mặt bằng và chịu trách nhiệm về toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng, chi phí tháo dỡ công trình và các chi phí khác có liên quan trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành theo hợp đồng đã ký kết

e) Bảo đảm xử lý khối lượng CTRSH được giao đến NMĐRPĐ Long Mỹ trong những ngày lễ, Tết ở Việt Nam.

f) Bên B gửi văn bản thông báo về thời gian vận hành công nghệ và đề nghị Bên A cung cấp CTRSH phục vụ trong thời gian vận hành công nghệ của NMĐRPĐ Long Mỹ tối thiểu 30 ngày trước ngày bắt đầu vận hành công nghệ.

g) Thông báo ngừng vận hành theo kế hoạch cho Bên A trước 15 ngày. Trong trường hợp ngừng vận hành không theo kế hoạch hoặc bắt buộc ngừng vận hành trong trường hợp bất khả kháng, Bên B phải lập tức thông báo cho Bên A bằng bất kể phương thức nào và trong vòng 05 ngày phải có văn bản báo cáo về thời gian có thể phải ngừng vận hành, nêu rõ nguyên nhân chi tiết của sự việc và các biện pháp khắc phục cần được tiến hành.

Điều 9. Điều chỉnh Hợp đồng

9.1 Các trường hợp điều chỉnh hợp đồng: Mọi sửa đổi, bổ sung đối với các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập bằng văn bản và được thỏa thuận, thống nhất ký kết bởi Hai Bên.

9.2 Thực hiện điều chỉnh hợp đồng: Mỗi Bên xác nhận rằng Bên đó có đủ năng lực và thẩm quyền và được ủy quyền đầy đủ để ký và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Điều 10. Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng

10.1 Tạm dừng Hợp đồng

Hợp đồng này tạm dừng trong các trường hợp sau:

a) Bên B không nhận được toàn bộ hoặc một phần chi phí xử lý CTRSH, tùy theo từng trường hợp, phải trả theo Hợp đồng này trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B gửi hồ sơ đề nghị thanh toán bằng văn bản cho Bên A.

b) Bên B không nhận được CTRSH trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B yêu cầu Bên A cung cấp.

10.2 Chấm dứt Hợp đồng

a) Thời hạn thực hiện Hợp đồng này được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này và có giá trị ràng buộc các Bên trừ khi bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng này. Hợp đồng này bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

(i) Bên B vi phạm tiến độ thực hiện dự án và bị thu hồi dự án theo quy định của pháp luật.

(ii) Theo thoả thuận bằng văn bản giữa Hai Bên;

(iii) Bởi Bên A sau khi xảy ra một trong các trường hợp vi phạm của Bên B được quy định tại Điểm b Khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng này mà không được Bên B sửa chữa hoặc không được miễn sửa chữa trong thời hạn sửa chữa vi phạm;

(iv) Bởi Bên B sau khi xảy ra một trong các trường hợp vi phạm của Bên A được quy định tại Điểm c Khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng này mà không được Bên A sửa chữa hoặc không được miễn sửa chữa trong thời hạn sửa chữa vi phạm;

(v) Sau khi hết hạn thời hạn hoặc hết thời hạn được gia hạn của dự án đầu tư quy định trong chủ trương đầu tư giao cho Bên B.

(vi) Do Sự kiện bất khả kháng quy định tại Điểm c Khoản 10.3 Điều 10 của Hợp đồng này.

b) Các Trường hợp vi phạm của Bên B

(i) Bên B bị tuyên bố mất khả năng thanh toán và không có đủ năng lực tiếp tục vận hành dự án NMDRPĐ Long Mỹ;

(ii) Bên B nộp đơn xin phá sản, thanh lý hoặc giải thể hoặc là đối tượng của bất kỳ quyết định phê chuẩn đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, thanh lý hoặc giải thể đối với Bên B của bất kỳ bên thứ ba nào, và vì vậy làm cho Bên B không thể thực hiện Hợp đồng này và gây ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến các quyền của Bên A theo Hợp đồng này;

(iii) Bên B trở thành đối tượng của bất kỳ thủ tục tố tụng tại toà án, trọng tài hoặc thủ tục hành chính và có một phán quyết hoặc lệnh thi hành có hiệu lực được ban hành đối với Bên B mà khi bị thi hành có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng thực hiện dự án của Bên B;

(iv) Bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào do Bên B đưa ra không đúng hoặc không chính xác về bất kỳ vấn đề quan trọng nào và việc này có khả năng gây ra ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng thực hiện dự án của Bên B;

(v) Việc Bên B không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cấu thành một vi phạm nghiêm trọng đối với Hợp đồng này.

(vi) Bên B từ chối thực hiện Hợp đồng này một cách trái pháp luật hoặc thể hiện ý định không chịu sự ràng buộc bởi Hợp đồng này;

(vii) Bên B từ chối hoặc trì hoãn vô lý việc cấp bất kỳ phê chuẩn nào mà Bên A buộc và cần phải có theo Hợp đồng này;

(viii) Bên B vận hành NMDRPĐ Long Mỹ không đảm bảo chất lượng xử lý chất thải rắn được quy định tại Điểm f Khoản 2.2 Điều 2 Hợp đồng này kéo dài, không khắc phục theo yêu cầu của Bên A (liên tục quá 03 tháng)

c) Các Trường hợp vi phạm của Bên A

(i) Bên A bị tái cơ cấu, sáp nhập hoặc bị giải thể mà không có cơ quan hoặc tổ chức đại diện hợp pháp nào khác thay thế để tiếp tục kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Hợp đồng này, và vì vậy làm cho Bên A không thể thực hiện Hợp đồng này và gây ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến các quyền của Bên B theo Hợp đồng này;

(ii) Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả được xác định theo Hợp đồng này;

(iii) Chiếm dụng địa điểm hoặc NMĐRPĐ Long Mỹ làm hoạt động Bên B bị gián đoạn.

(iv) Bên A từ chối thực hiện Hợp đồng này một cách trái pháp luật hoặc thể hiện ý định không chịu sự ràng buộc bởi Hợp đồng này;

(v) Bên A từ chối hoặc trì hoãn vô lý việc cấp bất kỳ phê chuẩn nào mà Bên B buộc và cần phải có theo Hợp đồng này;

(vi) Bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào do Bên A đưa ra không đúng hoặc không chính xác về bất kỳ vấn đề quan trọng nào và việc đó có khả năng gây ra ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng thực hiện dự án của Bên B;

(vii) Việc Bên A không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cấu thành một vi phạm nghiêm trọng đối với Hợp đồng.

10.3 Trình tự thủ tục chấm dứt Hợp đồng

a) Chấm dứt bởi Bên A do trường hợp vi phạm của Bên B

(i) Sau khi xảy ra bất kỳ Trường hợp Vi phạm nào của Bên B được quy định tại Điểm b Khoản 10.2 Điều này.

(ii) Để thúc đẩy nhanh quá trình sửa chữa vi phạm, Bên A và Bên B nhanh chóng gặp gỡ trong thời gian bảy (07) ngày kể từ khi Bên B nhận được Thông báo vi phạm để thương lượng một cách thiện chí nhằm đạt được thoả thuận về phương thức, thời gian và các điều khoản và điều kiện khác của việc sửa chữa Trường hợp Vi phạm của Bên B.

(iii) Nếu Trường hợp vi phạm của Bên B không thể sửa chữa được hoặc Bên B không sửa chữa vi phạm trong Thời hạn sửa chữa vi phạm của Bên B, Bên A có thể gửi Thông báo chấm dứt cho Bên B mà không làm ảnh hưởng tới toàn bộ các quyền hoặc biện pháp khắc phục khác của Bên A. Sau đó, Bên A cũng có thể gửi đề nghị Thanh toán như được quy định của Hợp đồng này, yêu cầu Bên B bồi thường cho Bên A đối với các tổn thất và thiệt hại thực tế xảy ra (được minh chứng bằng việc cung cấp các chứng từ tài chính hợp pháp và rõ ràng về mức tổn thất của Bên A) do việc Bên B vi phạm Hợp đồng dẫn đến việc Các Bên phải chấm dứt Hợp đồng này.

b) Chấm dứt bởi Bên B do Trường hợp vi phạm của Bên A:

(i) Sau khi xảy ra bất kỳ Trường hợp Vi phạm nào của Bên A quy định tại Điểm c Khoản 10.2 Điều này, Bên B có thể gửi cho Bên A một Thông báo Vi phạm bằng văn bản có nội dung: (1) nêu Trường hợp Vi phạm của Bên A, (2) yêu cầu Bên A sửa chữa Trường hợp Vi phạm của Bên A trong **thời hạn sửa chữa vi phạm là 90 (chín mươi) ngày** kể từ ngày Bên A nhận được Thông báo Vi phạm đó hoặc một thời hạn dài hơn mà các Bên có thể thống nhất với nhau (**‘Thời hạn Sửa chữa Vi phạm của Bên A’**).

(ii) Để thúc đẩy nhanh quá trình sửa chữa vi phạm, Bên A và Bên B nhanh chóng gặp gỡ trong thời gian bảy (07) ngày kể từ khi Bên A nhận được Thông báo Vi phạm để thương lượng một cách thiện chí nhằm đạt được thoả thuận về phương thức, thời gian, và các điều khoản và điều kiện khác của việc sửa chữa Trường hợp Vi phạm của Bên A.

(iii) Nếu Trường hợp Vi phạm của Bên A không thể sửa chữa hoặc Bên A không sửa chữa vi phạm trong Thời hạn Sửa chữa Vi phạm của Bên A, Bên B có thể gửi Thông báo Chấm dứt cho Bên A mà không làm ảnh hưởng tới toàn bộ các quyền hoặc biện pháp khắc phục khác của Bên B. Sau đó, Bên B có thể gửi Đề nghị Thanh toán như được quy định tại Khoản 5.6 Điều 5. của Hợp đồng này tới Bên A yêu cầu Bên A bồi thường cho Bên B đối với các tổn thất và thiệt hại thực tế xảy ra (được minh chứng bằng việc cung cấp các chứng từ tài chính hợp pháp và rõ ràng về mức tổn thất của Bên B) do việc Bên A vi phạm Hợp đồng dẫn đến việc Các Bên phải chấm dứt Hợp đồng này được áp dụng theo Điểm c Khoản 7.2 Điều 7 và Khoản 10.4 Điều 10 của Hợp đồng này.

c) Chấm dứt do Bất khả kháng

(i) Nếu Sự Kiện Bất khả kháng cản trở một Bên thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này vẫn không thể khắc phục được mặc dù đã có những nỗ lực, thì Bên đó gửi một Cảnh báo về Sự kiện Bất Khả kháng bằng văn bản cho Bên kia. Các Bên gặp gỡ chậm nhất là bảy (07) ngày sau ngày Cảnh báo Bất Khả kháng được gửi để nhanh chóng tiến hành thương lượng trên nguyên tắc thiện chí và bình đẳng về các vấn đề phát sinh và liên quan đến Sự Kiện Bất khả kháng đó.

(ii) Nếu trong vòng một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày xảy ra Bất khả kháng, Các Bên thống nhất được phương án giải quyết, thì phương án giải quyết thống nhất này được xem là một sự sửa đổi đối với Hợp đồng này, và Các Bên thực hiện quy định có liên quan trong Hợp đồng theo như đã được sửa đổi như vậy.

(iii) Nếu trong vòng một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày xảy ra Bất khả kháng, các Bên không thống nhất được phương án giải quyết, thì bất kỳ Bên bị ảnh hưởng Bất Khả kháng có thể gửi Thông báo Chấm dứt Hợp đồng này cho Bên còn lại và Thông báo Chấm dứt có hiệu lực ngay lập tức.

d) Trong trường hợp pháp luật Việt Nam yêu cầu phải có phê chuẩn của cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc chấm dứt Hợp đồng này, việc chấm dứt Hợp đồng này chỉ có hiệu lực sau khi nhận được phê chuẩn đó. Trong thời gian chờ đợi sự phê chuẩn của Nhà Nước, sau khi gửi Thông Báo Chấm Dứt cho Bên A theo quy định tại Tiết (iii) Điểm c Khoản 10.3 Điều 10 của Hợp đồng này, Bên B có quyền (nhưng không bắt buộc) lựa chọn không tiếp tục thực hiện hoặc huỷ bỏ việc lựa chọn không tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên B lựa chọn quyết định không tiếp tục thực hiện Hợp đồng này nữa, Bên B được miễn thực hiện tiếp các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này (trừ các quy định tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt theo quy định của pháp luật). Bất kỳ việc lựa chọn nào (bao gồm cả việc huỷ bỏ quyết định lựa chọn) của Bên B theo điều này đều phải lập bằng văn bản gửi cho Bên A.

10.4 Các trách nhiệm pháp lý sau khi chấm dứt Hợp đồng

a) Thời gian từ ngày bất kỳ Bên nào đưa ra Thông báo Chấm dứt cho đến Ngày Chấm dứt ghi trong Thông Báo Chấm Dứt, Các Bên vẫn phải tiếp tục hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này. Sau Ngày Chấm dứt, Các Bên không có thêm bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào nữa theo Hợp đồng này ngoại trừ các quyền và nghĩa vụ của Các Bên đã phát sinh trước Ngày Chấm dứt, và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Chấm dứt Hợp đồng.

b) Khi Hợp đồng bị chấm dứt do Trường hợp Vi phạm của Bên A, Bên A phải thanh toán cho Bên B: (i) tất cả các khoản chi phí xử lý CTRSH và các khoản tiền liên quan khác mà Bên A còn nợ chưa thanh toán cho Bên B tính đến Ngày Chấm dứt Hợp đồng và (ii) bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc Hợp đồng bị chấm dứt do Trường hợp Vi phạm của Bên A gây ra được quy định tại Khoản 7.2 Điều 7 của Hợp đồng này.

c) Khi Hợp đồng bị chấm dứt do Trường hợp Vi phạm của Bên B, Bên B phải bồi thường cho Bên A tất cả các tổn thất và thiệt hại theo quy định của hợp đồng này phát sinh từ việc Hợp đồng bị chấm dứt do Trường hợp Vi phạm của Bên B.

d) Khi Hợp đồng bị chấm dứt vì lý do Bất Khả Kháng như quy định tại Điều 12, Bên A phải thanh toán cho Bên B tất cả các khoản tiền thanh toán chi phí xử lý CTRSH mà Bên A còn nợ chưa thanh toán cho Bên B và các khoản tiền liên quan khác tính đến Ngày Chấm dứt Hợp đồng vì lý do Bất Khả kháng.

Điều 11. Xử lý tranh chấp

11.1 Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

11.2 Các Bên cam kết thực hiện Hợp đồng này dựa trên tinh thần hợp tác, trung thực và thiện chí.

11.3 Các Bên trước hết cố gắng giải quyết bất kỳ tranh chấp, mâu thuẫn

hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này ('Tranh chấp') bằng thương lượng hòa giải.

11.4 Nếu tranh chấp, mâu thuẫn hoặc khiếu nại đó không thể giải quyết được thông qua thương lượng hòa giải theo Khoản 11.3 Điều 11 của Hợp đồng này trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày bất kỳ Tranh chấp nào phát sinh, thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền đưa Tranh chấp ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) để giải quyết theo các thủ tục của pháp luật quy định. Ngôn ngữ sử dụng do Các Bên thỏa thuận. Trong trường hợp Các Bên không có thỏa thuận, hội đồng trọng tài quyết định ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài.

11.5 Trong trường hợp Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) giải quyết không thành công, Bên A và Bên B phải đưa sự việc ra tòa án của cấp có thẩm quyền để giải quyết theo các thủ tục của pháp luật quy định. Quyết định của tòa án nước Việt Nam là quyết định cuối cùng, Bên thua kiện phải chi trả toàn bộ các chi phí và phí tổn của Bên thắng kiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí của VIAC, chi phí của trọng tài viên, chi phí hành chính và phí và chi phí pháp lý ở mức hợp lý của Bên thắng kiện.

Điều 12. Trường hợp bất khả kháng

12.1 '**Bất khả kháng**' hoặc '**Sự kiện Bất khả kháng**' nghĩa là một sự kiện hoặc tình huống không thể dự đoán trước hoặc nếu có thể dự đoán trước, thì nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của một Bên hoặc không thể tránh được mặc dù đã rất thận trọng, nguyên nhân của sự kiện này không phải do lỗi của một Bên và sự kiện này cản trở toàn bộ hoặc một phần hoặc trì hoãn Bên đó thực hiện và hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

Các nguyên nhân gây ra Sự kiện Bất khả kháng bao gồm:

a) Sét, động đất, ngập lụt, sụt lún, sạt lở đất, bão, lốc, hỏa hoạn, lũ, va chạm với thiên thạch, núi lửa hoặc bất kỳ thảm họa thiên nhiên nào khác.

b) Bệnh dịch hoặc bệnh truyền nhiễm xảy ra tại khu vực và được công chúng công nhận là một sự kiện bất khả kháng.

c) Chiến tranh (cho dù có tuyên chiến hay không tuyên chiến), xâm lược, xung đột vũ trang hoặc hành vi thù địch, phong tỏa, bạo loạn, cấm vận, cách mạng, nổi dậy, rối loạn trật tự công cộng, bạo lực chính trị, hành động phá hoại, khủng bố hoặc sử dụng lực lượng quân sự.

d) Bãi công trên toàn quốc, tại khu vực, tại thành phố hoặc trong ngành công nghiệp, trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động vận hành kinh doanh và duy tu bảo dưỡng bình thường của Bên B.

e) Hoạt động cung cấp điện cho NMDRPĐ Long Mỹ bị gián đoạn mà không

phải do lỗi của Bên B, và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Bên B.

f) Tình trạng Tiềm ẩn hoặc tình trạng ảnh hưởng đến NMĐRPĐ Long Mỹ, bao gồm:

(i) Tình trạng thổ nhưỡng, thổ nhưỡng trên bề mặt, môi trường, sự biến đổi của vỏ trái đất, kỹ thuật địa chất, khí hậu và nước hoặc các sự kiện hoặc tình huống tương tự;

(ii) Xuất hiện sự tắc nghẽn dưới lòng đất, hóa thạch, kiến trúc cổ hoặc di tích khảo cổ hoặc những vật có bản chất tương tự.

g) Các hành động phù hợp được thực hiện để đáp lại bất kỳ lệnh, cảnh báo hoặc tư vấn nào do chính phủ đưa ra vì mục đích an toàn để thực hiện đóng vận hành khẩn cấp NMĐRPĐ Long Mỹ;

h) Bất kỳ sự kiện nào tương tự như những sự kiện nêu trên.

12.2 Mặc dù có quy định ở trên, việc xảy ra bất kỳ Sự kiện Bất khả kháng nào không giải phóng cho bất kỳ Bên nào khỏi các nghĩa vụ tiền tệ của Bên đó mà đã phát sinh trước khi xảy ra Sự kiện Bất khả kháng đó.

12.3 Miễn thực hiện

Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi bởi pháp luật Việt Nam hoặc tại Hợp đồng, nếu bất kỳ Bên nào do gặp phải Sự kiện Bất khả kháng dẫn đến việc không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình trong Hợp đồng này, thì căn cứ theo mức độ ảnh hưởng của Bất khả kháng, Bên đó được miễn thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình và việc không thực hiện hoặc tuân thủ hoặc bỏ sót không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ điều khoản, quy định hoặc điều kiện nào của Hợp đồng này không làm phát sinh bất kỳ khiếu nại nào của bất kỳ bên nào đối với Bên kia hoặc không bị coi là vi phạm hoặc phạm lỗi theo Hợp đồng này. Tuy nhiên, nếu Bất khả kháng xảy ra sau khi một Bên chậm trễ trong việc thực hiện Hợp đồng này thì Bên đó không được miễn thực hiện các nghĩa vụ đó.

12.4 Thông báo về Bất khả kháng

Khi một Bên cho rằng Bên đó không thể thực hiện Hợp đồng này do chịu ảnh hưởng của Bất khả kháng, thì Bên đó phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại để giảm thiểu tổn thất có thể gây ra cho Bên còn lại, đồng thời trong thời hạn hợp lý cung cấp bằng chứng chứng minh về Sự kiện Bất khả kháng. Những thông tin của cơ quan truyền thông địa phương hoặc của cơ quan truyền thông quốc gia, văn bản xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương hoặc của cơ quan và/hoặc tổ chức có chuyên môn liên quan đến sự cố xảy ra đều có thể được dùng làm bằng chứng chứng minh cho việc xảy ra Bất khả kháng.

12.5 Chi phí phát sinh do sự kiện Bất khả kháng gây ra

(a) Ngoại trừ trường hợp Hợp đồng này có quy định khác hoặc Các Bên

thống nhất khác đi, mỗi Bên phải tự chịu các chi phí do Bất khả kháng gây ra.

(b) Nếu như Bên cho rằng mình chịu ảnh hưởng của Bất khả kháng đã thông báo hợp lệ, và Bất khả kháng đó ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng này, thì sau khi có yêu cầu của Bên bị ảnh hưởng, bất kỳ thời hạn để thực hiện một nghĩa vụ cụ thể nào được quy định trong Hợp đồng này được kéo dài tương ứng với thời gian diễn ra Bất khả kháng liên quan để thực hiện nghĩa vụ đó.

(c) Bên chịu ảnh hưởng của Bất khả kháng phải sử dụng mọi nỗ lực hợp lý để tiếp tục thực thi các nghĩa vụ khác của mình theo Hợp đồng này để giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của Sự kiện Bất khả kháng. Các Bên đàm phán để xây dựng các kế hoạch thực hiện các biện pháp thay thế hợp lý để giảm thiểu ảnh hưởng của Bất khả kháng cũng như tổn thất do Bất khả kháng gây ra cho mỗi Bên. Bên cho rằng mình chịu ảnh hưởng của Bất khả kháng phải khôi phục lại việc thực hiện Hợp đồng này sau khi ảnh hưởng của Bất khả kháng đã được loại trừ.

Điều 13. Bảo hiểm Hợp đồng

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, Bên B mua bảo hiểm phù hợp cho NMDRPĐ Long Mỹ.

Điều 14. Thanh toán, quyết toán và thanh lý Hợp đồng

Sau khi chấm dứt Hợp đồng này, Các Bên thực hiện việc thanh lý Hợp đồng giải quyết các công nợ và các vấn đề còn tồn đọng khác trong quan hệ giữa Các Bên trong việc thực hiện Hợp đồng này.

Điều 15. Các điều khoản khác

15.1 Các thông báo hoặc kiến nghị, đề xuất, yêu cầu do một Bên đưa ra cho Bên kia căn cứ theo Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản, gửi trực tiếp hoặc gửi thư bảo đảm tới địa chỉ được nêu tại trang 2 ở trên của từng Bên.

15.2 Văn bản phản hồi đối với các văn bản kiến nghị, đề xuất, yêu cầu của một Bên được gửi trả lời cho Bên kia trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên đó nhận được văn bản kiến nghị hoặc đề xuất hoặc yêu cầu của Bên còn lại.

15.3 Chuyển nhượng

(a) Chuyển nhượng của Bên A

Bên A không được phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên B trừ khi Bên A chỉ định một cơ quan Nhà nước khác tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Hợp đồng này, hoặc Bên A sáp nhập với một cơ quan khác của chính phủ hoặc thay đổi tên của Bên A do sự cơ cấu lại phạm vi và trách nhiệm hành chính của chính phủ, và cơ quan mới của chính phủ kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Hợp đồng này.

(b) Chuyển nhượng của Bên B

(i) Trừ khi được quy định khác đi trong Hợp đồng này, Bên B không được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

(ii) Mặc dù có quy định tại Tiết (i) Điểm b Khoản 15.3 Điều 15 của Hợp đồng này, các Bên nhất trí rằng việc chuyển nhượng các quyền của Bên B theo Hợp đồng này (cho dù dưới hình thức tài sản bảo đảm hay hình thức khác) bởi Bên B cho bên cho vay của Bên B và việc bên cho vay thi hành các quyền tương ứng của họ theo các thỏa thuận vay vốn mà các bên cho vay đã ký với Bên B được coi là việc chuyển nhượng được phép theo Hợp đồng này và không cần phải có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

15.4. Sau khi kết thúc hợp đồng, tất cả các tài sản thuộc sở hữu của Bên B trong quá trình tạo lập dự án do Bên B xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Hồ sơ hợp đồng

16.1 Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

- a) Hợp đồng;
- b) Hồ sơ dự thầu;
- c) Hồ sơ công nghệ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định;
- d) Các tài liệu có liên quan Dự án.

16.2 Hợp đồng dịch vụ xử lý CTRSH này được lập thành bản bằng Tiếng Việt và bản bằng, cả hai phiên bản Tiếng Việt và đều có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ bản bằng Tiếng Việt và bản bằng/.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B